

Bản án số: 448/2023/HC-PT

Ngày: 22-6-2023

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hưng;

Các Thẩm phán: Ông Trần Quang Minh;

Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử trực tuyến, phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 585/2022/TLPT-HC ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 53/2022/HC-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 6689/2023/QĐPT-HC ngày 07 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. ***Người khởi kiện:*** Ông Vũ Văn S, sinh năm 1943.

Nơi cư trú: Thôn X1, xã Y1, huyện K, tỉnh Thái Bình (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Vũ Ngọc T, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình (có mặt).

2. ***Người bị kiện:*** Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình (xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của người khởi kiện là ông Vũ Văn S, trình bày:

Trong thời gian tại ngũ, ông Vũ Văn S có tham gia chiến đấu tại vùng quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học (viết, gọi tắt là CDHH) và ông là bệnh binh, có con đầu lòng sinh năm 1981, chưa kịp đặt tên thì bị chết ngay sau khi sinh do tật đầu nhỏ, con thứ 2 là chị Vũ Thị Kim D, sinh năm 1984 bị “u da vùng bụng bẩm sinh”, nên theo hướng dẫn của cán bộ LĐTBXH xã Y2, huyện K, ông đã hoàn thiện hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến (viết, gọi tắt là HĐKC) bị nhiễm CDHH; Trạm y tế xã Y2 đã có giấy xác nhận tình trạng bệnh tật của chị D và UBND huyện K xác nhận theo đúng quy định.

Theo Thông tư số 25 ngày 15/11/2007 của Bộ LĐTBXH thì ông là bệnh binh, nên không phải đi giám định y khoa để xác định tình trạng suy giảm khả năng lao động và con của ông không phải đi giám định. Vì vậy, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 407/QĐ-SLĐTBXH ngày 30/9/2009 về việc trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CDHH đối với ông kể từ tháng 9/2009, với mức trợ cấp 717.000 đồng/tháng là đúng quy định pháp luật.

Tại phiếu kiểm tra ngày 05/8/2017 đã thể hiện nội dung xác định tình trạng dị dạng dị tật (viết, gọi tắt là DDDT) của con đẻ người HĐKC kết quả thực chứng tình trạng của chị D: U da. Đồng thời, cán bộ LĐTBXH của xã Y2 và UBND huyện K hướng dẫn ông cung cấp các tài liệu liên quan đến việc có con bị DDDT đã chết, nên tháng 4/2019, ông S bổ sung hồ sơ có con đẻ mắc DDDT đã chết gồm xác nhận của người làm chứng, họp xét duyệt công khai tại địa phương, đơn xin xác nhận ngày 14/3/2019, Giấy xác nhận số 19/GXN ngày 26/3/2019 của Trạm Y tế xã Y2 và UBND xã Y2, huyện K đã xác nhận ông S có con đẻ sinh năm 1981 bị “tật đầu nhỏ” và đã chết. Tuy nhiên, Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình không chấp nhận hồ sơ bổ sung của ông. Đối với chị D, ông S có bổ sung hồ sơ bị tật gai sống chẻ đôi, nhưng sau đó ông đã có đơn xin rút.

Đến ngày 24/12/2020, ông nhận Quyết định số 2114/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CDHH của Giám đốc Sở LĐTBXH.

Ông cho rằng quyết định ngừng thực hiện chế độ đối với ông là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông bởi vì Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình căn cứ vào Kết luận thanh tra số 44/KL-TTr ngày 02/4/2015 của Thanh tra Bộ LĐTBXH và ông đã thực hiện bổ sung hồ sơ theo quy định của Thanh tra, nhưng Sở LĐTBXH không chấp nhận là thực hiện không đúng kết luận thanh tra.

Việc rà soát, thực chứng của Sở LĐTBXH khi thực hiện không có biên bản thực chứng đối với chị D, chỉ có phiếu kiểm tra, xác định tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC. Việc thực chứng lại căn cứ vào danh mục DDDT theo Thông tư

liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH và không có kết luận của tổ thực chứng, tổ thực chứng có 14 thành phần nhưng không ký đầy đủ nên văn bản này không có giá trị pháp lý. Do đó, ông đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 2114/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH; buộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình thực hiện đúng theo Quyết định số 407/QĐ-SLĐTBXH ngày 30/9/2009 về việc trợ cấp đối với người tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo đúng quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình, ông Nguyễn Văn Tr trình bày:

1. Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình đã áp dụng các căn cứ pháp lý thực hiện chính sách đối với người tham gia HĐKC bị nhiễm CĐHH gồm: Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số 26 ngày 29/6/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 54 ngày 26/5/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh số 26 của UBTVQH11; Thông tư số 07 ngày 26/7/2006 và Thông tư số 25 ngày 15/11/2007 đều của Bộ LĐTBXH cùng các văn bản liên quan của các cơ quan có thẩm quyền của Trung ương và UBND tỉnh Thái Bình.

2. Trường hợp của ông Vũ Văn S đủ điều kiện về thời gian tham gia chiến trường từ tháng 8/1961 đến tháng 4/1975, ông S là bệnh binh. Về hồ sơ đề nghị và quá trình xét duyệt hưởng chế độ trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông Vũ Văn S:

- Bản khai cá nhân của ông S ngày 10/5/2008, trong đó ông S khai có con đẻ là Vũ Thị Kim D, sinh năm 1984, bị DDDT là u da vùng bụng bẩm sinh.

- Giấy xác nhận số 1134/XN, ngày 4/5/2009 của UBND huyện K xác nhận mắc DDDT đối với chị D.

- Biên bản của Hội đồng chính sách và giấy xác nhận của UBND xã Y2, huyện K; giấy xác nhận của Trạm Y tế xã Y2 xác nhận ông S có con đẻ là chị Vũ Thị Kim D, sinh năm 1984, bị DDDT “U da vùng bụng bẩm sinh”, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt.

- Sau khi xét duyệt hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở LĐTBXH đã ban hành thông báo về hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi người có công của ông S để niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã và thông báo trên Đài truyền thanh xã. Quá trình công khai không nhận được ý kiến thắc mắc về hồ sơ của ông.

Vì vậy, Sở LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 407/QĐ-SLĐTBXH ngày 30/9/2009 về việc trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông S.

3. Việc ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông S như sau:

Thanh tra Bộ đã thanh tra về việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với Cách mạng tại huyện J và K năm 2015, tại huyện Q năm 2017 của tỉnh Thái Bình và có Kết luận thanh tra số 44/KL-Ttr và Kết luận thanh tra số 482/KL-TTr ngày 29/11/2017. Hai kết luận thanh tra trên đã chỉ rõ nhưng thiếu sót như sau:

Tại Điểm 2.1, Mục 2, Phần III Kết luận thanh tra số 44/KL-Ttr ngày 02/4/2015, Thanh tra của Bộ LĐTBXH đã kết luận việc xác lập hồ sơ người HĐKC và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH khi thực hiện Nghị định 54/2006/NĐ-CP và Thông tư 07/2006/TT-BLĐTBXH thể hiện: *“Khi các cơ quan có thẩm quyền (như Bộ LĐTBXH, Bộ Y tế) chưa có hướng dẫn về danh mục DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH làm cơ sở để xác lập hồ sơ nhưng Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình đã căn cứ vào danh mục 125 loại DDDT do CĐHH ban hành kèm theo Hướng dẫn số 06 ngày 08/3/2007 của Sở Y tế Thái Bình để tiến hành xác lập, xét duyệt, xác nhận hồ sơ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con DDDT; trong đó có nhiều trường hợp y tế cấp xã, huyện chưa đủ cơ sở để xác định là DDDT bẩm sinh như: cận thị bẩm sinh, mẩn ngứa bẩm sinh, biến dạng lồng ngực, hoặc xác nhận những loại bệnh không phải là DDDT nhưng vẫn được giải quyết chế độ như: gai cột sống, pholip hậu môn, nhược cơ chu kỳ...”* đồng thời kiến nghị đối với toàn bộ hồ sơ hưởng trợ cấp ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CĐHH xác lập theo Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ghi rõ như sau: *“Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình báo cáo UBND tỉnh lập kế hoạch phối hợp với Sở Y tế, Trung tâm giám định y khoa thành lập Tổ công tác để rà soát, thực chứng về tình trạng DDDT của con đẻ làm điều kiện để giải quyết chế độ đối với người HĐKC... Sau khi rà soát và thực chứng, những trường hợp không đảm bảo thì ban hành quyết định đình chỉ trợ cấp và thu hồi số tiền đã hưởng sai quy định... Sau khi thực hiện việc rà soát xong các đối tượng thuộc huyện J và K thì tiến hành việc rà soát, thực chứng đối với tất cả các đối tượng của các huyện còn lại trong toàn tỉnh...”*

Tại Đoạn c, Tiết 1.2.2, Điểm 1.2, Khoản 1, Mục IV Kiến nghị của Kết luận thanh tra số 482/KL-TTr ngày 29/11/2017 thể hiện: *“Đối với 70 trường hợp hồ sơ được xác lập theo Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH nhưng đến tháng 9/2009 hoặc có những trường hợp đến tháng 6/2010 Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình mới ban hành Quyết định hưởng trợ cấp nêu tại Đoạn d, Tiết 2.2.1, Điểm 2.2, Khoản 2 Mục II Kết luận thanh tra này, đề nghị Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình tiến hành kiểm tra, thực chứng về tình trạng bệnh, tật, DDDT làm điều kiện giải quyết chế độ người HĐKC và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH đối với 70 trường hợp nêu trên. Sau khi có kết quả kiểm tra, thực chứng, những trường hợp không bị mắc bệnh, tật, DDDT theo quy định thì ban hành quyết định đình chỉ trợ cấp và thu hồi số tiền đã hưởng sai nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật”.*

Thực hiện văn bản số 1182/UBND-KGVX ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh Thái Bình về việc tổ chức thực hiện các Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ LĐTBXH, Sở LĐTBXH đã thành lập tổ công tác tiến hành thực chứng tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC bị phơi nhiễm CĐHH thành phần gồm có đại diện các sở, ngành: LĐTBXH, Y tế, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh, Bệnh viện Phục hồi chức năng.

Ngày 5/8/2017, tổ công tác tiến hành thực chứng tình trạng DDDT của con đẻ của ông S là chị Vũ Thị Kim D đã lập Phiếu kiểm tra, xác định tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC, trong đó ghi kết quả thực chứng: U da. Chị D có kê khai bổ sung tật gai sống chẻ đôi đề nghị bổ sung vào hồ sơ CĐHH nhưng sau đó có đơn xin rút.

Thành phần tham gia tổ công tác được Sở LĐTBXH thành lập tại Quyết định số 324/QĐ-SLĐTBXH ngày 13/6/2017, Quyết định số 332/QĐ-SLĐTBXH ngày 26/6/2017, Quyết định số 1150/QĐ-SLĐTBXH ngày 28/8/2017, tổ công tác đã tiến hành thực chứng tình trạng DDDT của chị D, tuy nhiên khi lập biên bản (Phiếu kiểm tra, xác định tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC) thì chỉ có tổ trưởng - là bác sỹ, đại diện cơ quan Y tế ký. Nếu ông S bổ sung hồ sơ DDDT mới là kết luận giám định y khoa thì sẽ được xác định sau, nên biên bản thực chứng không ghi kết luận thực chứng đối với chị D, biên bản này vẫn có giá trị.

Ngày 01/3/2018, Sở LĐTBXH đã họp với đại diện các tổ công tác để rà soát kết quả thực chứng và kết luận đối với từng trường hợp trong đó có trường hợp của chị Vũ Thị Kim D là con đẻ người HĐKC không mắc DDDT bẩm sinh do hậu quả của CĐHH và đã thông báo cho ông S biết, đồng thời còn giải thích cho ông S biết có quyền thắc mắc, có quyền làm đơn đề nghị giám định y khoa nhưng cho đến nay chị D và ông S không có hồ sơ đề nghị giới thiệu giám định y khoa về tình trạng DDDT, tật gai sống chẻ đôi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20 ngày 30/6/2016 của Bộ y tế - Bộ LĐTBXH.

Tháng 4/2019, ông S bổ sung hồ sơ có con đẻ mắc DDDT đã chết gồm xác nhận của người làm chứng là bà Nguyễn Thị Quát, họp xét duyệt công khai tại địa phương...; các giấy tờ của UBND xã Y2, Trạm Y tế xã Y2 đều xác nhận ông có con đẻ sinh năm 1981 tật đầu nhỏ. Sở LĐTBXH đã báo cáo UBND tỉnh các trường hợp bổ sung con đẻ mắc DDDT đã chết (trong đó có hồ sơ của ông S).

Ngày 27/5/2020, UBND tỉnh có Báo cáo số 41/BC-UBND gửi Bộ LĐTBXH, đề nghị Bộ LĐTBXH cho phép người HĐKC được bổ sung hoàn thiện hồ sơ trên cơ sở xác nhận của Trạm Y tế cấp xã, ý kiến làm chứng của cán bộ Trạm Y tế xã thời kỳ điều trị, ý kiến của người cùng thôn, xóm nơi đối tượng cư trú..., được công khai minh bạch tại thôn, xóm, được địa phương và Hội đồng chính sách cấp xã xác nhận và kết luận rõ tình trạng DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC (đã chết), được

UBND cấp huyện thẩm định, thống nhất đề nghị sẽ đủ điều kiện xác nhận là người HĐKC bị nhiễm CDHH sinh con DDDT đã chết để tiếp tục hưởng chính sách theo quy định, nhưng Bộ LĐTBXH có Văn bản số 2319/LĐTBXH-TTr ngày 25/6/2020 trả lời là không có cơ sở pháp lý để giải quyết.

Do chị Vũ Thị Kim D là con đẻ người HĐKC không mắc DDDT bẩm sinh do hậu quả của CDHH nên Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã căn cứ khoản điều 22 Nghị định 54 năm 2006 của Chính phủ để ban hành Quyết định số 2114/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 về việc ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CDHH đối với ông Vũ Văn S là đúng quy định của pháp luật, nên đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn S.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện là ông Vũ Ngọc T trình bày:*

Ông Vũ Văn S là người có công với Cách mạng, ông đã có thời gian tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc tại các chiến trường quân đội Mỹ sử dụng CDHH, ông là bệnh binh, hiện nay tuổi cao, sức yếu. Đề nghị Sở LĐTBXH tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh tiếp tục có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn cụ thể hơn đối với trường hợp người HĐKC sinh con DDDT hoặc đề nghị ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách để giải quyết chế độ trợ cấp cho những người HĐKC như ông S.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 53/2022/HC-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30; Khoản 3 Điều 32; Điểm a Khoản 2 Điều 116; Điều 164; Điểm a Khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 và Khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 26 Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11; Điều 22, 23 Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ; Mục VII phần I Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH và Điều 3 Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH; Khoản 16 Điều 1 Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT và Quyết định số 1488/2012/QĐ-BYT của Bộ Y tế; Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số 26/2005/PL; Điểm c Khoản 2 Điều 39 Mục 8 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính Phủ; Điểm b Khoản 3 Điều 27 Mục 8 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ LĐTBXH; Khoản 16 Điều 2 Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 18/11/2013 của Bộ Y tế, Bộ LĐTBXH; Điểm 5.2 Điều 5 Phần I Quyết định số 3459/2017/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế.

Căn cứ Điểm đ, Khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn S về yêu cầu hủy Quyết định

số 2114/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông Vũ Văn S.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 08/9/2022, người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự vắng mặt và không cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ mới; người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng trường hợp ông S là bệnh binh thì không phải giám định y khoa để xác định tình trạng suy giảm khả năng lao động và con của ông cũng không phải đi giám định theo quy định tại Thông tư số 25 ngày 15/11/2007 của Bộ LĐTBXH; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo và yêu cầu khởi kiện ông S.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sau khi đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ; việc ban hành các quyết định hành chính của người bị kiện là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục; nội dung các quyết định hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Vũ Văn S, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của các bên đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Do Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt người khởi kiện là ông Vũ Văn S, nên sau khi nhận được bản án sơ thẩm vào ngày 08/9/2022 thì cùng ngày ông S đã có đơn kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 53/2022/HC-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, là trong thời hạn nên được xem xét theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện, người bị kiện đều vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 06/12/2021, Tòa án nhận được đơn khởi kiện của ông Vũ Văn S yêu cầu hủy Quyết định số 2114/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở

LĐTBXH tỉnh Thái Bình về việc ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CĐHH, là quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện theo quy định tại Điều 3 và trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm thu lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Khoản 3 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của ông Vũ Văn S:

[3.1] Về trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định số 2114/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình:

Sau khi có kết luận thanh tra của Thanh tra bộ LĐTBXH và công văn chỉ đạo thực hiện kết luận thanh tra của UBND tỉnh Thái Bình, Giám đốc sở LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 324/QĐ-SLĐTBXH ngày 13/6/2017 về việc thành lập tổ công tác tiến hành thực chứng tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC liên quan đến phơi nhiễm CĐHH.

Ngày 05/8/2017, tổ công tác tiến hành thực chứng tình trạng DDDT đối với con đẻ của ông S là chị Vũ Thị Kim D và đã lập phiếu kiểm tra, xác định tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC, trong đó ghi kết quả thực chứng: U da.

Ngày 01/3/2018, Sở LĐTBXH đã họp với đại diện các tổ công tác để rà soát kết quả thực chứng và kết luận đối với từng trường hợp trong đó có trường hợp của chị Vũ Thị Kim D không mắc DDDT bẩm sinh do hậu quả của CĐHH và đã thông báo cho ông S biết, đồng thời thông báo cho ông S biết việc giám định y khoa theo quy định đối với tật gai sống chẻ đôi của chị D, nhưng ông S đã có đơn xin rút.

Ngày 13/5/2019, liên ngành Sở LĐTBXH và Sở Y tế có Công văn số 824/SLĐTBXH-NCC gửi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đề nghị các địa phương hướng dẫn đối tượng còn có ý kiến thắc mắc với kết luận của tổ thực chứng, tổ rà soát về tình trạng dị dạng, dị tật của con đẻ người HĐKC bị nhiễm CĐHH hoàn thiện hồ sơ, đề nghị giám định y khoa.

Tháng 4/2019, ông S bổ sung hồ sơ có con đẻ mắc DDDT đã chết và Sở LĐTBXH đã tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Thái Bình.

Ngày 27/5/2020, UBND tỉnh Thái Bình đã có Báo cáo số 41/BC-UBND đề nghị Bộ LĐTBXH cho phép người HĐKC được bổ sung hoàn thiện hồ sơ trên cơ sở xác nhận của Trạm Y tế cấp xã, ý kiến làm chứng của cán bộ Trạm Y tế xã thời kỳ điều trị, theo dõi tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC, ý kiến của người cùng thôn xóm nơi đối tượng cư trú... được công khai minh bạch tại thôn, xóm, được địa phương và Hội đồng chính sách cấp xã xác nhận và kết luận rõ tình trạng DDDT của con đẻ của người HĐKC (đã chết), được UBND cấp huyện thẩm định, thống nhất sẽ đủ điều kiện xác nhận người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con DDDT đã chết để tiếp tục hưởng chính sách.

Ngày 25/6/2020, Bộ LĐTBXH có văn bản số 2319/LĐTBXH-TTr trả lời các nội dung đề nghị của UBND tỉnh Thái Bình tại Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 27/5/2020 là không có căn cứ pháp lý để chấp nhận.

Như vậy, Giám đốc Sở LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 2114/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông Vũ Văn S là đúng thẩm quyền và bảo đảm về trình tự thủ tục.

[3.2] Về nội dung:

Triển khai thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11; Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng. Sau khi xem xét hồ sơ của ông Vũ Văn S đề nghị hưởng chế độ trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH thể hiện ông là bệnh binh, có thời gian chiến đấu tại chiến trường quân đội Mỹ sử dụng CĐHH và có con là Vũ Thị Kim D bị u da vùng bụng bẩm sinh, nên Giám đốc Sở LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 407/QĐ-SLĐTBXH ngày 30/9/2009 về việc trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông Vũ Văn S. Tuy nhiên, tại thời điểm Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình xét trợ cấp cho người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông S là chưa có danh mục DDDT bẩm sinh của con để người HĐKC có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Đồng thời, theo quy định tại Khoản 16 Điều 1 Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT ngày 20/02/2008 của Bộ Y tế ban hành danh mục DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH/dioxin thì DDDT của con đẻ của người HĐKC phải là bẩm sinh và đây là một trong những điều kiện để người HĐKC được hưởng trợ cấp, nhưng qua kiểm tra, đánh giá, thẩm định hồ sơ y tế về tình trạng bệnh tật, dị dạng, dị tật của chị Vũ Thị Kim D là: U da, không mắc DDDT bẩm sinh do hậu quả của CĐHH. Ngoài ra, đối chiếu với tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn chẩn đoán bệnh, tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH” của Bộ Y tế tại Quyết định số 1488/2012/QĐ-BYT ngày 04/5/2012 thì DDDT “U da vùng bụng bẩm sinh” của chị D không thuộc loại bệnh quy định trong quyết định này.

Như vậy, theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Mục 8, Điều 39 Nghị định số 31 ngày 09/4/2013 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng quy định về điều kiện xác nhận người HĐKC bị nhiễm CĐHH thì chỉ những DDDT được Bộ Y tế quy định mới là điều kiện xác nhận người HĐKC bị nhiễm CĐHH. Do đó, hồ sơ đề nghị hưởng chế độ trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông Vũ Văn S là không đủ điều kiện để được hưởng trợ cấp theo các quy định như đã nêu trên.

Đối với tật gai sống chẻ đôi của chị D được ông S khai bổ sung trong quá trình giải quyết vụ việc là thuộc trường hợp được quy định tại Khoản 16; Khoản 17 Điều

2 Thông tư liên tịch số 41 ngày 18/11/2013 của Bộ Y tế, Bộ LĐTBXH hướng dẫn khám giám định bệnh tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH đối với người HĐKC và con đẻ của họ. Tuy nhiên, theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 27 Mục 8 Thông tư số 05 ngày 15/5/2013 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn về lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với Cách mạng và thân nhân thì “Người HĐKC bị nhiễm CĐHH không mắc bệnh theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 39 của Nghị định nhưng sinh con DDDT được Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền kết luận”. Như vậy, văn bản này đã quy định, để xác định con của người HĐKC bị DDDT bẩm sinh phải có kết luận của Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền, nhưng ông S, chị D không thực hiện việc giám định tại Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền, đồng thời đã có ý kiến rút lại nội dung bổ sung nêu trên, nên không có cơ sở để xem xét.

Để tạo điều kiện cho người HĐKC bổ sung hồ sơ theo đúng quy định pháp luật để tiếp tục được hưởng chế độ trợ cấp, Sở LĐTBXH hướng dẫn ông S lập hồ sơ bổ sung nếu bản thân ông hoặc có con khác mắc DDDT bẩm sinh, kể cả con đẻ mắc DDDT đã chết, nhằm tạo điều kiện cho người HĐKC hoàn thiện hồ sơ theo quy định để duy trì trợ cấp. Tuy nhiên, hồ sơ bổ sung của ông S không đảm bảo điều kiện theo quy định tại Điểm 5.2, Điều 5, Phần I của Quyết định số 3459/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn giám định y khoa bệnh, tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH/Dioxin: “Trường hợp con đẻ người HĐKC bị phơi nhiễm với CĐHH/dioxin bị DDDT đã chết, mà tại thời điểm khám giám định đối với người HĐKC có cung cấp hồ sơ điều trị (Giấy ra viện hoặc Bệnh án điều trị của cơ sở y tế) hợp lệ, hợp pháp xác định được DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC, thì Hội đồng GĐYK căn cứ hồ sơ này để kết luận đối với cha đẻ, mẹ đẻ là người HĐKC bị phơi nhiễm với CĐHH/dioxin theo quy định hiện hành”.

Do đây là trường hợp bổ sung hồ sơ để hưởng chế độ theo quy định hiện hành, nên việc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình yêu cầu thực hiện theo quy định có hiệu lực tại thời điểm bổ sung hồ sơ như trình bày của người bị kiện là đúng quy định, nên hồ sơ bổ sung của ông Vũ Văn S không được chấp nhận đủ điều kiện để được hưởng chế độ trợ cấp đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH là có căn cứ.

Về việc này, UBND tỉnh Thái Bình đã có Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 27/5/2020 đề nghị Bộ LĐTBXH cho phép người HĐKC được bổ sung hoàn thiện hồ sơ trên cơ sở xác nhận của Trạm Y tế cấp xã, ý kiến làm chứng của cán bộ Trạm Y tế xã thời kỳ điều trị, theo dõi tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC, ý kiến của người cùng thôn xóm nơi đối tượng cư trú... được công khai minh bạch tại thôn, xóm, được địa phương và Hội đồng chính sách cấp xã xác nhận và kết luận rõ tình trạng DDDT của con đẻ của người HĐKC (đã chết), được UBND cấp huyện thẩm

định, thống nhất đủ điều kiện xác nhận người HĐKC bị nhiễm CDHH sinh con DDDT đã chết để tiếp tục hưởng chính sách. Tuy nhiên, Bộ LĐTBXH đã có văn bản số 2319/LĐTBXH-TTr ngày 25/6/2020 trả lời đề nghị đó của UBND tỉnh Thái Bình là không có căn cứ pháp lý để chấp nhận, nên không có cơ sở để xem xét cho các trường hợp bổ sung hồ sơ, trong đó có ông S.

Như vậy, Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 2114/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 về việc ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CDHH đối với ông Vũ Văn S là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Từ những nhận định trên xét thấy kháng cáo của ông Vũ Văn S là không có cơ sở để chấp nhận, nên cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Ông Vũ Văn S là người cao tuổi, bệnh binh, có đơn xin miễn án phí, nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Văn S, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 53/2022/HC-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

2. Về án phí: Ông Vũ Văn S được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, P.HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Sỹ Hưng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vân Hương

Trần Quang Minh

Hồ Sỹ Hưng